TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 119/2025/DS-PT
Ngày: 21-02-2025
V/v tranh chấp "*Hợp đồng góp hụi*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Hồng Tâm.

Bà Nguyễn Thị Ánh Phương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Vũ Tố Trang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Hà Ngọc Thư Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 652/2024/TLPT-DS ngày 18 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp *"Hợp đồng góp hụi"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 156/2024/DS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 713/2024/QĐ-PT ngày 26 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Đỗ Thị S (T), sinh năm 1965 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Bà Võ Thị Kim Q (Võ Thị Thu T), sinh năm 1978;

Địa chỉ: Tổ E, ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Lê Vĩnh P, sinh năm 1994 (có mặt); Địa chỉ: 4, N, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo giấy ủy quyền ngày 05/9/2024).

3. *Người kháng cáo:* Bị đơn Võ Thị Kim Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm,

Nguyên đơn bà Đỗ Thị S trình bày:

Bà Võ Thị Kim Q là chủ hụi, tôi có tham gia 04 phần hụi do bà Q làm chủ, cụ thể như sau:

1. Dây hụi tháng 1.000.000 đồng, khui ngày 17/01/2022 âm lịch, có 26 phần, tôi tham gia 02 phần, dây hụi này tôi đã hốt 1 phần, còn 01 phần đóng đến kỳ 23 và hốt hụi ở kỳ 24 với số tiền 22.500.000 đồng như sau đó bà Q không giao hụi cho tôi.

2. Dây hụi tháng 1.000.000 đồng khui ngày 17/01/2022 âm lịch, có 26 phần, tôi tham gia 1 phần, dây hụi này tôi đóng hụi sống 23 kỳ và hốt ở kỳ 24 được số tiền 22.500.000 đồng nhưng bà Q không giao hụi cho tôi.

Tổng cộng 02 dây hụi bà Q còn thiếu lại tôi 45.000.000 đồng, yêu cầu bà Q trả cho tôi số tiền 45.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Võ Thị Kim Q trình bày:

Tôi là chủ hụi, bà S tên trong giấy hụi là "Chị Tư L" có tham gia 04 phần hụi là đúng, trong đó 02 phần mua và 02 phần bà S tham gia và bà S hốt 02 phần hụi mà bà S tham gia, tôi đã giao hụi đầy đủ theo lời bà S trình bày. Còn lại 02 phần hụi bà S mua của bà "Út Đẹp", 02 phần hụi này tôi thiếu bà S 45.000.000 đồng nhưng xin trả tiền hụi vốn là 29.900.000 đồng (thực tế đóng hụi vốn 650.000 đồng/tháng). Tôi yêu cầu trả dần theo mùa lúa, mỗi mùa lúa trả 2.000.000 đồng/hụi viên, khi nào bán được đất tôi sẽ trả hết nợ.

Đại diện ủy quyền của bà Q là ông P thống nhất bà Q còn nợ lại bà S 02 phần hụi đóng tới kỳ thứ 23, xin được trả tiền hụi vốn là 29.900.000 đồng.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 156/2024/DS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 468, Điều 471 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường.

Xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị S (T).

Buộc bà Võ Thị Kim Q (Võ Thị Thu T) phải trả cho bà Đỗ Thị S số tiền nợ hụi của 02 phần là 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng). Thực hiện việc trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà S có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Q chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, nghĩa vụ chịu án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, đại diện ủy quyền của bị đơn là ông Lê Vĩnh P có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm: Việc Tòa án cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào lời khai và quy hoàn toàn lỗi cho bị đơn mà không xem xét đến yếu tố lỗi của nguyên đơn là bà Đỗ Thị S đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán các kỳ hụi còn thiếu dẫn đến bể dây hụi là chưa xem xét toàn diện vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các đương sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa, các đương sự thống nhất: Bà Q sẽ trả số tiền nợ hụi 45.000.000 đồng cho bà S, thời gian thực hiện trả như sau: Ngày 21/4/2025 trả 25.000.000 đồng và ngày 21/6/2025 trả 20.000.000 đồng là xong nợ. Do các đương sự thỏa thuận được với nhau, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét đơn kháng cáo của bị đơn được thực hiện trong thời hạn luật định, đúng với quy định tại các điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tòa án sơ thẩm xác định tranh chấp *"Hợp đồng góp hụi*" là đúng với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thuộc phạm vi xem xét giải quyết của Tòa án.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể:

Bà Võ Thị Kim Q có nghĩa vụ trả số tiền nợ hụi cho Bà Đỗ Thị S là 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng), thời gian trả như sau:

- Ngày 21/4/2025 bà Q trả 25.000.000 đồng.

- Ngày 21/6/2025 bà Q trả tiếp 20.000.000 đồng là xong nợ.

Do các đương sự tự nguyện thỏa thuận các vấn đề liên quan đến yêu cầu kháng cáo và thỏa thuận này là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, từ đó sửa bản án sơ thẩm.

- Về án phí: Do sửa án sơ thẩm nên bà Q không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300, khoản 2 khoản 5 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 468, Điều 471 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 156/2024/DS-ST ngày 09/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Xử:

1/ Công nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn bà Đỗ Thị S (T) và bị đơn Võ Thị Kim Q (Võ Thị Thu T) tại phiên tòa; sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Võ Thị Kim Q có nghĩa vụ trả số tiền nợ hụi cho Bà Đỗ Thị S là 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng), thời gian trả như sau:

- Ngày 21/4/2025 bà Q trả 25.000.000 đồng.

- Ngày 21/6/2025 bà Q trả tiếp 20.000.000 đồng là xong nợ.

Kể từ ngày bà S có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Q chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2/ Về án phí:

Án phí sơ thẩm:

- Bị đơn Võ Thị Kim Q phải chịu số tiền 2.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- H lại cho bà Đỗ Thị S 1.125.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002978, ngày 30/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Án phí phúc thẩm: H lại bà Võ Thị Kim Q số tiền 300.000 đồng án phí tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm số 0002534 ngày 28/10/2024 của Chi cục thi hành án huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA;
- Cổng thông tin điện tử:
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Minh Nguyệt